

THE PILOT IMPLEMENTATION OF THE NEW EARLY CHILDHOOD EDUCATION CURRICULUM: RESULTS AND LESSONS LEARNED

Le Anh Vinh¹, Le Thi Luan^{*2},
Nguyen Thi Trang³, Nguyen Thi Cam Bich⁴

* Corresponding author
Email: luanlt@vnies.edu.vn

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

³ Email: trangnt@vnies.edu.vn

⁴ Email: bichntc@vnies.edu.vn

^{1,2,3,4} The Vietnam National Institute
of Education Sciences
101 Tran Hung Dao, Cua Nam ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 21/5/2025

Revised: 13/6/2025

Accepted: 12/8/2025

Published: 20/9/2025

Abstract: This paper presents the results of piloting selected components of the draft New Early Childhood Education Curriculum in six provinces and cities representing different socio-economic regions of Vietnam (Thai Nguyen, Ninh Binh, Nghe An, Kon Tum, Ho Chi Minh City, and Dong Thap). The purpose of the pilot was to assess the feasibility, relevance, and practical effectiveness of the innovative components in the curriculum, thereby informing adjustments and improvements before wider-scale implementation. The study employed a combination of document analysis, field surveys, implementation monitoring, and qualitative analysis of feedback from managers, early childhood teachers, parents, and children. The findings indicate that the new components are generally consistent with children's developmental characteristics, align with the practical conditions of educational institutions, and contribute to improving the quality of early childhood education. The paper concludes with several lessons learned and recommendations to further refine the curriculum prior to piloting on a larger scale and its official promulgation.

Keywords: Pilot implementation, early childhood education, early childhood teachers, young children.

THỬ NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON MỚI: KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Lê Anh Vinh¹, Lê Thị Luận^{*2},
Nguyễn Thị Trang³, Nguyễn Thị Cẩm Bích⁴

* Tác giả liên hệ
Email: luanlt@vnies.edu.vn

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

³ Email: trangnt@vnies.edu.vn

⁴ Email: bichntc@vnies.edu.vn

^{1,2,3,4} Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 21/5/2025

Chỉnh sửa xong: 13/6/2025

Chấp nhận đăng: 12/8/2025

Xuất bản: 20/9/2025

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả triển khai thử nghiệm một số nội dung của Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới tại 6 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng kinh tế - xã hội khác nhau của Việt Nam (Thái Nguyên, Ninh Bình, Nghệ An, Kon Tum, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp). Mục đích thử nghiệm nhằm đánh giá tính khả thi, mức độ phù hợp và hiệu quả thực tiễn của các nội dung đổi mới trong chương trình, từ đó đề xuất điều chỉnh hoàn thiện trước khi thí điểm rộng rãi. Nghiên cứu kết hợp các phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát thực tiễn, giám sát quá trình triển khai và phân tích định tính phản hồi từ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, cha mẹ và trẻ em. Kết quả cho thấy, các nội dung mới nhìn chung phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, đáp ứng điều kiện thực tiễn các cơ sở giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm và kiến nghị nhằm hoàn thiện chương trình trước khi triển khai thí điểm và chính thức ban hành.

Từ khóa: Thử nghiệm, giáo dục mầm non, giáo viên mầm non, trẻ mầm non.

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành được ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sửa đổi 02 lần vào năm 2016 và năm

2021) đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong hơn một thập kỉ qua (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được như tỉ lệ huy động trẻ đi học cao (gần 99%), đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa,

chương trình bộc lộ một số hạn chế như nội dung thiếu linh hoạt, chưa thực sự phát huy vai trò chủ động của trẻ, chưa khai thác đầy đủ tiềm năng của giáo dục trải nghiệm, chưa định hướng rõ ràng về phát triển năng lực trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024).

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và xu thế phát triển của giáo dục hiện đại, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xây dựng dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới theo định hướng đổi mới: 1) Tiếp cận phát triển năng lực; 2) Bảo đảm quyền trẻ em; 3) Phù hợp với bối cảnh địa phương; 4) Trao quyền chủ động cho cơ sở giáo dục. Dự thảo chương trình mang tính chất khung, xác định mục tiêu, kết quả mong đợi theo độ tuổi, định hướng nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện và đánh giá sự phát triển của trẻ, điều kiện và hướng dẫn thực hiện chương trình đảm bảo theo mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Năm học 2022 - 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thử nghiệm một số nội dung mới của dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới tại 6 tỉnh đại diện các vùng kinh tế xã hội năm học 2022 - 2023 là quá trình triển khai trên quy mô nhỏ nhằm bước đầu đánh giá tính phù hợp, khả thi và phát hiện các vấn đề cần điều chỉnh trước khi áp dụng thí điểm. Quá trình thử nghiệm được thiết kế chặt chẽ theo hướng dẫn kỹ thuật, khung giám sát và hệ thống chỉ tiêu, chỉ số đánh giá cụ thể (Chow, Nakamura & Nunn, 2021).

Bài viết này tập trung vào trả lời các câu hỏi nghiên cứu thử nghiệm dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non như sau: 1) Việc tổ chức thử nghiệm dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương, cơ sở giáo dục mầm non ở các vùng kinh tế xã hội, loại hình cơ sở giáo dục mầm non khác nhau như thế nào? 2) Nội dung dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới có phù hợp với bối cảnh địa phương, cơ sở giáo dục mầm non? 3) Trẻ em độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đáp ứng với khung kết quả mong đợi trong Chương trình Giáo dục mầm non mới như thế nào? 4) Bài học kinh nghiệm nào giúp triển khai thí điểm Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non tốt hơn?

Để trả lời các câu hỏi nghiên cứu trên, nội dung thử nghiệm tập trung vào hai vấn đề chính dưới đây:

1) Thử nghiệm quy trình, các điều kiện triển khai thực hiện dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non.

2) Thử nghiệm tính phù hợp, khả thi của những điểm mới trong dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non, gồm:

2.1. Kết quả mong đợi cuối độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo trong dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non được cụ thể hóa phù hợp với mong đợi về sự phát triển của trẻ mầm non ở mỗi địa phương.

2.2. Phát triển nội dung giáo dục dưới dạng chủ đề/sự kiện hay dự án giáo dục phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ và bối cảnh văn hoá của địa phương.

2.3. Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.4. Áp dụng phương pháp học qua chơi và trải nghiệm, tăng cường phương pháp chăm sóc - giáo dục đáp ứng trẻ trong hoạt động giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp thử nghiệm.

2.5. Đánh giá sự phát triển của trẻ theo quá trình để hỗ trợ trẻ em phát triển liên tục trong các nhóm, lớp thử nghiệm.

Trong đó, nội dung thử nghiệm (1) trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số (1). Nội dung thử nghiệm (2.1, 2.2, 2.3, 2.4) trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số (2), Nội dung thử nghiệm (2.5) trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số (3). Cả nội dung thử nghiệm (1) và (2) trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số (4).

Kết quả thu nhận được trong quá trình thử nghiệm giúp đánh giá việc tổ chức triển khai chương trình trong thực tế đa dạng giữa các vùng từ đô thị đến nông thôn và miền núi và kiểm chứng tính phù hợp, khả thi về nội dung; phân tích bài học kinh nghiệm và khuyến nghị cho việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn mẫu

Mẫu thử nghiệm được chọn theo tiêu chí phân tầng dựa trên các yếu tố vùng kinh tế - xã hội (6 vùng kinh tế xã hội, trong mỗi vùng chọn mẫu đại diện vùng thuận lợi, khó khăn), loại hình cơ sở giáo dục (công lập, tư thục), nhóm lớp (theo quy định tại Điều lệ trường mầm non), đối tượng trẻ em, giáo viên. Phương pháp này đảm bảo dữ liệu thu thập có tính đại diện, tổng quát cho các cơ sở giáo dục mầm non ở Việt Nam. Cụ thể, việc chọn mẫu thử nghiệm như sau:

Địa bàn thử nghiệm: Các tỉnh/thành phố được lựa chọn thử nghiệm đại diện 6 vùng kinh tế - xã hội: Thái Nguyên, Ninh Bình, Nghệ An, Kon Tum, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp. Mỗi tỉnh triển khai thử nghiệm chọn 03 huyện/thành phố (riêng Thái Nguyên 01 thành phố và 01 huyện) có tính đại diện cho khu vực thuận lợi và vùng khó khăn.

Loại hình cơ sở giáo dục mầm non tham gia thử nghiệm: gồm 01 công lập và 01 tư thục vùng thuận lợi, 01 công lập vùng khó khăn do vùng khó khăn không có cơ sở giáo dục mầm non tư thục đảm bảo điều kiện thử nghiệm.

Nhóm lớp, trẻ em tham gia thử nghiệm: Mỗi cơ sở giáo dục chọn 01 nhóm lớp nhà trẻ (dưới 36 tháng, bao gồm lớp ghép), 01 lớp mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi), 01 lớp mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi), 01 lớp mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi). Trẻ em nhóm lớp thử nghiệm bảo đảm đúng độ tuổi: nhóm nhà trẻ tối thiểu 15 trẻ; nhóm mẫu giáo 3-4 tuổi tối thiểu 20 trẻ; nhóm mẫu giáo 4-5 tuổi tối thiểu 20 trẻ; nhóm mẫu giáo 5-6 tuổi tối thiểu 25 trẻ.

Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tham gia thử nghiệm: Mỗi tỉnh chọn 02 cán bộ lãnh đạo, chuyên viên của Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách chuyên môn giáo dục mầm non, 03 cán bộ quản lý của 03 quận/huyện thử nghiệm; 06 cán bộ quản lý của 03 trường mầm non thử nghiệm và 24 giáo viên mầm non của 4 nhóm lớp thử nghiệm.

2.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Dựa trên nội dung thử nghiệm điểm mới của Dự thảo Chương trình giáo dục mầm non, Ban biên soạn đã xây dựng kế hoạch khảo nghiệm và một khung theo dõi, giám sát với 5 chỉ tiêu chính và 16 chỉ số theo dõi cụ thể (xem Bảng 1). Kế hoạch thử nghiệm được lấy ý kiến chuyên gia, địa phương về tính phù hợp từ quy trình, nội dung, hoạt động, đối tượng, thời gian tổ chức thử nghiệm và được sử dụng làm công cụ theo dõi quá trình tổ chức thử nghiệm chương trình trên thực tế (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2023). Bên cạnh đó, các chỉ tiêu, chỉ số được Ban biên soạn góp ý, điều chỉnh, chuẩn hóa, đảm bảo độ giá trị nhằm theo dõi, giám sát đúng những mong đợi trong quá trình thử nghiệm điểm mới của Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, thử nghiệm đã sử dụng một đề cương báo cáo tập trung vào phân tích, đánh giá tính phù hợp với thực tiễn, tính khả thi của dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới đối với điều kiện thực tiễn triển khai tại các cơ sở mầm non thuộc các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Bảng 1: Khung theo dõi, giám sát quá trình và kết quả thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non mới

Chỉ tiêu	Chỉ số
a) 80% cán bộ quản lý (Sở, Phòng) ở các địa phương thử nghiệm hiểu và thực hành được việc địa phương hoá kết quả mong đợi, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ em và bối cảnh văn hoá (Giám sát cấp Sở, Phòng thực hiện nội dung thử nghiệm 1, 2.1, 2.2, 2.3).	a.1. Tỷ lệ cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng được tham gia các tập huấn kỹ thuật triển khai thử nghiệm một số nội dung mới.
	a.2. Số cuộc sinh hoạt chuyên môn giữa cán bộ trung ương và cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng để thống nhất cách triển khai nhiệm vụ.
	a.3. Số lượng tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn được biên soạn đáp ứng yêu cầu triển khai thử nghiệm một số nội dung mới.
	a.4. Các khung kết quả mong đợi và nội dung giáo dục phù hợp với trẻ em và bối cảnh văn hoá ở địa phương.
b) 70% cán bộ quản lý các trường thử nghiệm hiểu và thực hành được việc phát triển kết quả mong đợi, hệ thống các chủ đề của tỉnh phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non và văn hoá ở cộng đồng (Giám sát cấp trường mầm non thực hiện nội dung thử nghiệm 1, 2.1, 2.2, 2.3).	b.1. Tỷ lệ cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non được tham gia các tập huấn kỹ thuật/hướng dẫn triển khai thử nghiệm một số nội dung mới.
	b.2. Số cuộc sinh hoạt chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non để thống nhất cách triển khai nhiệm vụ.
	b.3. Các khung kết quả mong đợi và nội dung giáo dục của địa phương được điều chỉnh phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non và văn hoá ở cộng đồng.
c) 70% trẻ em trong các nhóm, lớp thử nghiệm có được sự phát triển tích cực (Giám sát cấp trường mầm non thực hiện nội dung thử nghiệm 2.4).	c.1. Tăng tỷ lệ trẻ em có mức độ tích cực về cảm giác thoải mái và sự tham gia trong các hoạt động giáo dục.
	c.2. Số trẻ em được hỗ trợ cá nhân và nhóm nhỏ phù hợp.
	c.3. Số trẻ em nhóm, lớp thử nghiệm có được sự phát triển toàn diện theo thang đo Denver II ở cuối giai đoạn thử nghiệm.

Chỉ tiêu	Chỉ số
d) 90% các giáo viên ở các nhóm, lớp thử nghiệm hiểu và thực hành được phương pháp chăm sóc, giáo dục đáp ứng, phương pháp chơi và trải nghiệm để trẻ em học, phát triển năng lực theo mục tiêu và kết quả mong đợi đặt ra (Giám sát cấp trường mầm non thực hiện nội dung thử nghiệm 1, 2.4).	d.1. Số giáo viên tổ chức giờ dạy/hoạt động giáo dục với sự tham dự và góp ý kiến chuyên môn của đồng nghiệp và cán bộ quản lý. d.2. Số giáo án được hỗ trợ và điều chỉnh chú trọng phương pháp chơi và trải nghiệm để trẻ em học và phát triển năng lực theo mục tiêu và kết quả mong đợi đặt ra. d.3. Số các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục tháng của giáo viên được cán bộ quản lý cấp trên đánh giá từ khá trở lên.
e) 100% cán bộ quản lý, giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non và các nhóm, lớp thử nghiệm được hỗ trợ, tư vấn chuyên môn trong quá trình triển khai thử nghiệm một số nội dung mới (Giám sát cấp Sở, Phòng, trường thực hiện nội dung thử nghiệm 1).	e.1. Số cuộc tư vấn, trao đổi của cán bộ trung ương nhằm hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng ở các địa phương. e.2. Số cuộc tư vấn, hỗ trợ của cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non tham gia thử nghiệm. e.3. Số cuộc giám sát, hỗ trợ của giảng viên các trường cao đẳng, đại học tại cơ sở giáo dục mầm non tham gia thử nghiệm.

2.3. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng và định tính nhằm đánh giá kết quả thử nghiệm dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non được thu thập dựa trên quá trình tổ chức thử nghiệm và thu thập ý kiến phản hồi qua các bước sau: 1) Bước 1. Chuẩn bị thử nghiệm: Xây dựng dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non, xây dựng kế hoạch thử nghiệm và chọn mẫu thử nghiệm; 2) Bước 2. Tổ chức thử nghiệm một số nội dung mới của Dự thảo 1 Chương trình Giáo dục mầm non mới theo 02 giai đoạn năm học 2022 - 2023 gồm thử nghiệm kì 1 và sơ kết thử nghiệm; thử nghiệm kì 2, tổng kết quá trình thử nghiệm; 3) Bước 3. Công bố kết quả thử nghiệm.

Dữ liệu định lượng được thu thập dựa trên kế hoạch, khung theo dõi, giám sát thử nghiệm. Cán bộ hỗ trợ giám sát thử nghiệm cấp trung ương, địa phương (giảng viên các trường đại học, cao đẳng, cán bộ quản lý Sở, Phòng, Trường) thu thập trong quá trình tổ chức thử nghiệm. Trong đó, chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2 triển khai, giám sát, thu thập dữ liệu đánh giá kết quả thử nghiệm kì 1, chỉ tiêu 3, chỉ tiêu 4, 5 giám sát và đánh giá kết quả ở kì 1 và kì 2.

Dữ liệu định tính về tính phù hợp, khả thi với thực tiễn các điểm mới của dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới được thu thập bằng phương pháp quan sát, dự giờ tại các trường, lớp thử nghiệm, thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm sau khi dự các hoạt động giáo dục tại nhóm, lớp thử nghiệm và báo cáo tự đánh giá kết quả thử nghiệm.

Kết quả được xử lý bằng phương pháp thông kê mô tả (tính tỉ lệ % đạt chỉ tiêu) và kết hợp với phương pháp phân tích định tính, tổng hợp nhận định từ ý kiến phản hồi của cán bộ quản lý, giáo viên tham gia thử nghiệm, báo cáo địa phương về mức độ đạt được các chỉ tiêu, tính phù hợp về nội dung Chương trình Giáo dục mầm non mới ở cả giai đoạn thử nghiệm kì 1 và kì 2 nhằm bổ sung cho các kết quả định lượng.

2.4. Thông tin về đối tượng tham gia thử nghiệm

Các đối tượng tham gia thử nghiệm đều đáp ứng các tiêu chí chọn mẫu, đảm bảo cân bằng giữa số lượng cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non theo vùng kinh tế - xã hội, địa bàn, loại hình cơ sở giáo dục, gồm 18 cơ sở giáo dục mầm non, phân bố đồng đều về loại hình và vùng kinh tế xã hội, trong đó 12 cơ sở giáo dục công lập (06 vùng thuận lợi, 06 vùng khó khăn) và 06 cơ sở mầm non tư thục ở vùng thuận lợi.

Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non tham gia thử nghiệm: Tổng số 66 người, trong đó 12 cán bộ quản lý cấp Sở Giáo dục và Đào tạo (chiếm tỉ lệ 18,2%), 18 cán bộ quản lý cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo (chiếm tỉ lệ 27,3%), 36 cán bộ quản lý cấp cơ sở giáo dục mầm non (chiếm tỉ lệ 54,5%); 144 giáo viên mầm non, trong đó có 48 giáo viên ở cơ sở công lập vùng thuận lợi (chiếm tỉ lệ 33,3%), 48 giáo viên ở cơ sở tư thục vùng thuận lợi (chiếm tỉ lệ 33,3%); 48 giáo viên vùng thuận lợi (chiếm tỉ lệ 33,3%) và 04 giáo viên ở cơ sở công lập ở vùng khó khăn (chiếm tỉ lệ 33,3%).

Tổng số trẻ em tham gia thử nghiệm là 1440 trẻ bảo đảm đúng độ tuổi, đúng số lượng, trong đó có

480 trẻ em ở cơ sở công lập vùng thuận lợi (chiếm tỉ lệ 33,3%); 480 trẻ em ở cơ sở giáo dục mầm non tư thục vùng thuận lợi (chiếm tỉ lệ 33,3%); 480 trẻ em ở cơ sở công lập vùng khó khăn (chiếm tỉ lệ 33,3%).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả tổ chức thử nghiệm Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới

Quá trình tổ chức thử nghiệm đạt được kết quả tích cực về quy trình tổ chức và các điều kiện thực hiện: Qua báo cáo kết quả thử nghiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo 06 tỉnh và 18 trường mầm non, các nhóm, lớp tham gia thử nghiệm và giảng viên hỗ trợ giám sát cho thấy: Có sự nhất quán trong xây dựng và thực hiện theo đúng kế hoạch thử nghiệm, từ việc thành lập nhóm chuyên gia, cán bộ quản lí, giáo viên mầm non tham gia và đánh giá thử nghiệm, xây dựng kế hoạch thử nghiệm, chuẩn bị tài liệu và xin ý kiến góp ý khoa học cho các chuyên đề hướng dẫn kĩ thuật triển khai thử nghiệm một số nội dung mới của Chương trình; Sở Giáo dục và Đào tạo 06 tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, các quyết định triển khai thử nghiệm từ cấp tỉnh, huyện, trường mầm non tham gia hỗ trợ, giám sát và thực hiện thử nghiệm. dựa trên kế hoạch của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Ban biên soạn tổ chức tập huấn hỗ trợ cán bộ quản lí, giáo viên mầm non cách thực hiện các nội dung mới của dự thảo Chương trình trước khi thử nghiệm lần 1 và tập huấn nhắc lại cho thử nghiệm lần 2. Trong đó, kì 1 đã tập huấn về cách thức lựa chọn kết quả mong đợi và cụ thể hoá tương ứng với độ tuổi của trẻ em ở nhóm, lớp; nội dung giáo dục trẻ em và cụ thể hoá thành hệ thống chủ đề giáo dục/sự kiện hay dự án học tập. Từ đó, từng nhà trường phát triển chương trình/kế hoạch giáo dục phù hợp với địa phương; kì 2, tập trung tập huấn thử nghiệm tại nhóm, lớp: xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục; tổ chức hoạt động giáo dục ngày, tuần theo hướng hỗ trợ trẻ học qua chơi và trải nghiệm, kết hợp với vận dụng phương pháp chăm sóc- giáo dục đáp ứng trẻ; đánh giá trẻ em theo quá trình để điều chỉnh môi trường giáo dục nhằm hỗ trợ trẻ em tiến bộ.

Các nhóm giám sát, hỗ trợ cấp trung ương và địa phương tại 06 tỉnh thực hiện hỗ trợ trực tiếp theo các nội dung thử nghiệm cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non, đồng thời kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách và phát sinh có liên quan đến nội dung tập huấn, triển khai thử nghiệm Chương trình mới.

Khung giám sát thử nghiệm cho thấy việc chuẩn bị điều kiện năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên

mầm non được triển khai đa dạng qua các hình thức tập huấn, tư vấn, hỗ trợ, giám sát chuyên môn. Các chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 4, chỉ tiêu 5 đều đạt 100% vượt mức đề ra, trong đó, vượt chỉ tiêu về tỉ lệ cán bộ quản lí, giáo viên mầm non cấp Sở, phòng, trường mầm non tham gia các tập huấn kĩ thuật triển khai thử nghiệm 1 số nội dung mới của Chương trình Giáo dục mầm non (a1, b1), Số cuộc sinh hoạt chuyên môn hoặc tư vấn, hỗ trợ, giám sát của cán bộ trung ương, cán bộ địa phương giúp giáo viên để triển khai nhiệm vụ (a2, b2, d2, e2; d3, e3). Hệ thống hỗ trợ chuyên môn được đánh giá hoạt động hiệu quả với 100% cán bộ quản lí các cấp Sở, Phòng, trường được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Số cuộc tư vấn, hỗ trợ của cán bộ quản lí Sở, Phòng cho cán bộ quản lí, giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non tham gia thử nghiệm đạt khoảng 10 cuộc/tháng/tỉnh với hai hình thức trực tiếp và trực tuyến; Số cuộc giám sát, hỗ trợ của giảng viên các trường cao đẳng, đại học được tổ chức 03 lần/tháng. Tuy nhiên, hình thức hỗ trợ trực tuyến cho giáo viên vùng sâu, vùng xa vẫn chưa thực sự hiệu quả, cần tăng cường các đợt tập huấn, giám sát trực tiếp tại các khu vực này để nâng cao chất lượng triển khai chương trình.

Cùng với những kết quả tích cực nêu trên, thử nghiệm tồn tại một số hạn chế từ những nguyên nhân khách quan, chủ quan như: 1) Các trường vừa thực hiện chương trình hiện hành, vừa triển khai thử nghiệm nên gặp khó khăn về nhân lực, thời gian; 2) Năng lực đội ngũ triển khai thử nghiệm chưa đồng đều; 3) Một số giáo viên còn lúng túng, có tâm lí ngại đổi mới, sáng tạo, e dè, sợ làm sai trong tổ chức triển khai thử nghiệm, tính hiệu quả chưa thực sự cao trong hỗ trợ trực tuyến từ giảng viên đối với cơ sở ở vùng khó khăn; 4) Thời gian thử nghiệm rút ngắn hơn so với dự kiến theo kế hoạch do nguồn kinh phí hạn hẹp.

3.2. Tính phù hợp, khả thi của những điểm mới trong dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non

Kết quả theo báo cáo thử nghiệm về tính phù hợp, khả thi của những điểm mới trong Chương trình (*nội dung thử nghiệm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5*) và thực tế triển khai cho thấy: Cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ, cộng đồng đánh giá dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới phù hợp với điều kiện thực tiễn, cho phép các cơ sở giáo dục mầm non chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, tích hợp các yếu tố văn hóa địa phương, điều kiện sẵn có của nhà trường. Giáo viên được linh hoạt, sáng tạo lựa chọn nội dung giáo

dục, phương pháp và hình thức tổ chức. Cơ sở giáo dục mầm non đã tận dụng nguyên vật liệu thiên nhiên, tổ chức các hoạt động gắn với thực tiễn, bối cảnh trường/lớp, giúp trẻ có trải nghiệm gần gũi và thiết thực. Giáo viên được khuyến khích sáng tạo trong tổ chức hoạt động, thiết kế môi trường học tập mở, phù hợp với điều kiện thực tế, kết quả thực hiện ở mức độ đáp ứng và vượt yêu cầu. Cụ thể:

Kết quả khung giám sát thử nghiệm thuộc chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 4, chỉ tiêu 5 cho thấy các chỉ số đặt ra về việc cụ thể hóa kết quả mong đợi phù hợp với địa phương (a4); Phát triển nội dung giáo dục dưới dạng chủ đề/sự kiện hay dự án giáo dục phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ và bối cảnh văn hóa của địa phương; Phát triển Chương trình/kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn (b3); Thực hiện hoạt động giáo dục trẻ trong các nhóm, lớp thử nghiệm để trẻ học qua chơi, trải nghiệm và tăng cường phương pháp chăm sóc - giáo dục đáp ứng trẻ được đánh giá mức khá trở lên (d2, d3). Trong đó, 100% địa phương, trường thử nghiệm cụ thể hoá khung kết quả mong đợi và phát triển nội dung giáo dục theo chủ đề, sự kiện, dự án phù hợp với độ tuổi, kinh nghiệm sống của trẻ và bối cảnh địa phương (a4, b3). Nhiều trường đã xây dựng được khung kết quả mong đợi, nội dung giáo dục, các chủ đề, dự án, sự kiện đưa vào kế hoạch giáo dục có sự điều chỉnh phù hợp. Có trường xây dựng 7- 9 sự kiện, dự án thực hiện trong kì 2 gắn với đặc thù văn hóa địa phương. Tuy vậy, một số trường vùng khó khăn của Kon Tum còn gặp khó khăn trong thiết kế nội dung phù hợp với điều kiện thực tế. Một số trường thử nghiệm, việc điều chỉnh kết quả mong đợi chưa thể hiện rõ tính chủ động, còn phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ trung ương (b4).

Giáo viên các trường thử nghiệm đã có chuyển biến tích cực trong áp dụng phương pháp “học qua chơi và trải nghiệm” (d2, d3) với 100% kế hoạch giáo dục tháng, tuần, ngày được cán bộ Trung ương, cán bộ quản lý hoặc cán bộ hỗ trợ, góp ý 01 lần/tuần tại địa phương; các trường thử nghiệm tiếp thu, điều chỉnh trước khi tổ chức hoạt động giáo dục; 70-80% hoạt động được đánh giá từ khá trở lên. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một vài giáo viên phụ thuộc vào giáo án mẫu, chưa thực sự sáng tạo trong thiết kế hoạt động.

Cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ, cộng đồng tại các địa phương tham gia thử nghiệm cho biết: Nhìn chung, các nội dung thử nghiệm phù hợp, khả thi. Giáo viên đã mạnh dạn xây dựng kế hoạch

giáo dục theo chủ đề, dự án gắn với ngành nghề truyền thống, đặc trưng văn hóa địa phương, giúp trẻ có được trải nghiệm gần gũi, quen thuộc. Nội dung giáo dục thiết thực, hấp dẫn hơn với trẻ. Ví dụ, ở Đồng Tháp, giáo viên đã đưa nội dung dệt chiếu ở làng nghề vào hoạt động khám phá; ở Ninh Bình, trẻ được tham gia làm bánh trôi trắng bằng nguyên liệu địa phương. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục mầm non tham gia thử nghiệm đã sáng tạo trong việc tận dụng cơ sở vật chất sẵn có, nhiều cơ sở cải tạo góc sân, hành lang thành góc chơi ngoài trời; tận dụng nguyên liệu thiên nhiên (lá cây, sỏi, hạt, vỏ sò,...) để làm đồ chơi học liệu. Ví dụ, Kon Tum, việc cải tạo sân chơi, bố trí các khu vực hoạt động mang yếu tố địa phương, các nguyên vật liệu tự nhiên: Nhà Rông làm thư viện, hạt cao su, các khoanh gỗ nhỏ, sỏi, ngô, đậu đỗ... Thực tế, một số cơ sở giáo dục mầm non còn khó khăn về cơ sở vật chất nhưng với sự linh hoạt của nhà trường, sự hỗ trợ của cộng đồng nội dung mới vẫn được triển khai tương đối hiệu quả. Chương trình mới mang lại hiệu quả rõ rệt trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhờ có khung kế hoạch giáo dục linh hoạt và kết quả mong đợi rõ ràng, giáo viên dễ dàng lựa chọn nội dung giáo dục và theo dõi sự tiến bộ của trẻ hơn. Ở Kon Tum, 100% giáo viên các lớp thử nghiệm đã biết vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, khai thác vốn kinh nghiệm của trẻ và tạo cho trẻ nhiều cơ hội học tập đa dạng.

Trẻ em độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đáp ứng tốt với khung kết quả mong đợi trong Chương trình Giáo dục mầm non mới: Báo cáo sơ kết kì 1 từ 06 địa phương thí điểm đều khẳng định về cơ bản phù hợp với trẻ em tham gia thử nghiệm, trẻ đáp ứng tốt với khung kết quả mong đợi. Trẻ em ở các điều kiện kinh tế - xã hội, vùng miền khác nhau nhưng đều hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, lĩnh hội kiến thức tự nhiên, nhẹ nhàng, không quá sức, không gò ép, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn, thể hiện sự chủ động khám phá và tương tác tích cực hơn với môi trường học tập mở, trẻ cũng bước đầu biết vận dụng những điều được học vào cuộc sống, hình thành các kỹ năng giao tiếp, tự lực, thích ứng, giải quyết vấn đề... Kết quả quan sát tại một số trường cho thấy, tỉ lệ trẻ có trạng thái thoải mái và tích cực đạt từ 65% đến 84% tùy độ tuổi - một chỉ dấu tốt về khả năng tiếp thu nội dung giáo dục mới của trẻ (Báo cáo tổng kết thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non, 2023).

Kết quả khung theo dõi, giám sát thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non tại nhóm, lớp thử nghiệm, chỉ số (c) 70% trẻ em trong các nhóm, lớp

thử nghiệm có được sự phát triển tích cực hơn. Các tỉnh Thái Nguyên, Ninh Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá đạt trên 70% trẻ em thể hiện sự tích cực về cảm giác thoải mái và sự tham gia trong các hoạt động giáo dục (c1). Trẻ em ở nhóm nhỏ và một số trẻ em chậm tiến bộ được quan tâm, hỗ trợ để có cảm giác an toàn, gần gũi, gắn bó với lớp. Tuy nhiên, theo báo cáo của tất cả tỉnh địa phương, công tác hỗ trợ cá nhân cho trẻ có nhu cầu đặc biệt vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở vùng khó khăn (c2). Chỉ số (c.3) không có dữ liệu đánh giá khách quan do không được tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ nhóm, lớp thử nghiệm, đối chứng theo thang đo Denver II ở cuối giai đoạn thử nghiệm.

Như vậy, việc thử nghiệm trong một thời gian ngắn, nhưng những chuyển biến trên cho thấy dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới phù hợp với trẻ và có tác động tích cực đến chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục. Các nội dung mới như kết quả moi dơi cuối độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo trong Chương trình Giáo dục mầm non đã được cụ thể hóa phù hợp với mong đợi về sự phát triển của trẻ mầm non ở cả cấp Sở, Phòng và trường mầm non; việc phát triển Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, việc phát triển nội dung giáo dục dưới dạng chủ đề/ sự kiện, dự án giáo dục cho thấy sự đa dạng, phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ và bối cảnh văn hoá của địa phương. Tuy nhiên, các nội dung thử nghiệm về quy trình, điều kiện thử nghiệm còn ít nhiều ảnh hưởng đến triển khai thực hiện thử nghiệm; nội dung đánh giá, hỗ trợ sự phát triển của trẻ; sự chủ động của một số cán bộ, giáo viên còn thể hiện điểm nghẽn cần được rút kinh nghiệm để điều chỉnh và chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn thí điểm. Những kết quả này cho thấy Chương trình nếu được chuẩn bị các điều kiện thực hiện kĩ lưỡng hơn về năng lực cán bộ quản lý và giáo viên cùng với sự chủ động, sáng tạo của giáo viên, sự hỗ trợ kịp thời về chuyên môn, điều kiện từ các cấp quản lý, các điều kiện tổ chức thực hiện thì Chương trình có tiềm năng áp dụng trên phạm vi rộng cả nước và tất cả các loại hình cơ sở giáo dục mầm non.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Thử nghiệm Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non đã được triển khai theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo các điều kiện thực hiện, chú trọng đến tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ triển khai thử nghiệm trong bối cảnh thực tiễn; cán bộ quản lý, giáo viên và các bên liên quan bước đầu thay đổi nhận

thức, tích cực tham gia, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng phương pháp giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, học qua chơi, qua trải nghiệm; môi trường được thiết kế khoa học, tận dụng không gian mở, tăng cường trải nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên, quá trình thử nghiệm gặp một số khó khăn về thời gian, kinh phí thử nghiệm; sự chỉ đạo và phối hợp của các cấp quản lý; năng lực đội ngũ, sự chủ động, sáng tạo và sẵn sàng thay đổi cách tiếp cận năng lực của một số cán bộ và giáo viên. Qua quá trình tổ chức thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non mới, rút ra bài học kinh nghiệm sau:

- Đảm bảo chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý: Xây dựng hệ thống văn bản pháp lý, kế hoạch đầy đủ, hướng dẫn của các cấp kịp thời để tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các bên liên quan, phối hợp nhịp nhàng, tránh chồng chéo.

- Lập kế hoạch thử nghiệm phù hợp, đúng tiến độ: Chuẩn bị kế hoạch trước khi nhân rộng mô hình, đảm bảo tính khả thi, bền vững; bố trí nguồn kinh phí hợp lý, đủ, đúng tiến độ để đảm bảo hiệu quả cao.

- Tập trung nâng cao năng lực cán bộ quản lý và giáo viên thử nghiệm: Tổ chức tập huấn, kết hợp hỗ trợ chuyên môn trực tiếp và trực tuyến để cán bộ quản lý, giáo viên nắm vững yêu cầu, phương thức triển khai thực hiện thử nghiệm; Khuyến khích tính chủ động, sáng tạo, giảm tâm lý ngại đổi mới bằng cách tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau của giáo viên; Tăng cường giám sát, hỗ trợ kịp thời, kết nối thường xuyên từ cán bộ trung ương, giảng viên, giáo viên với địa phương để giải quyết khó khăn trong quá trình thực hiện; Có cơ chế khen thưởng động viên đơn vị, cá nhân thực hiện tốt thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non mới.

- Lấy trẻ làm trung tâm trong thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục: Thiết kế không gian lớp học hài hòa, tận dụng tối đa môi trường tự nhiên, linh hoạt để trẻ được trải nghiệm, khám phá, học tập tích cực.

- Thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động giáo dục, tạo sự đồng thuận từ cộng đồng.

- Đảm bảo nguồn kinh phí được phê duyệt kịp thời, tránh ảnh hưởng đến tiến độ, khi triển khai thử nghiệm cần dự toán và huy động nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp.

- Đánh giá, điều chỉnh Chương trình từ ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và chuyên gia.

4. Kết luận

Việc triển khai thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non mới là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, quan trọng, kết quả thử nghiệm đã kiểm chứng được tính phù hợp và hiệu quả của dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non trong thực tế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non mới, đó là: Tiếp tục điều chỉnh dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới đảm bảo phù hợp hơn với sự phát triển của trẻ và bối cảnh địa phương, điều kiện thực tế; Không ngừng đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp, đa dạng hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho giáo viên gắn với Chương trình Giáo

dục mầm non mới; Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất; Đánh giá và giám sát hiệu quả công tác thử nghiệm; Có sự phối hợp hơn giữa nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhằm tạo nên những chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục.

Lời cảm ơn: Cảm ơn các cộng sự là cán bộ Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục mầm non đã giúp đỡ chúng tôi trong công bố này. Bài viết là sản phẩm của kết quả nghiên cứu “Báo cáo đánh giá tổng kết thử nghiệm một số nội dung mới của Chương trình Giáo dục mầm non, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục mầm non, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (Nghị quyết số 29-NQ/TW). Retrieved from *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non* (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT). Retrieved from <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Van-ban-hop-nhat-01-VBHN-BGDDT-2021-Thong-tu-Chuong-trinh-Giao-duc-mam-non-472930.aspx>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.*
- Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2000). *Research methods in education*. 5th Edition, RoutledgeFalmer. DOI: <https://doi.org/10.4324/9780203224342>.
- Chow, K., Nakamura, J., Nunn, S. (2021). *Learning Before Going to Scale: An Introduction to Conducting Pilot Studies*, Regional Educational Laboratory Appalachia, SRI International, Institute of Education Science. ies.ed.gov/rel-appalachia/2025/01/resource-20.
- In, J. (2017). Introduction of a pilot study. *Korean journal of anesthesiology*, 70(6): 601-605. DOI: <https://doi.org/10.4097/kjae.2017.70.6.601>
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2023). *Báo cáo tổng kết thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non.*